

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ SỬ DỤNG TẠI BỆNH VIỆN NĂM 2024

STT	Mã BV	Tên Vật Tư	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ	Đơn giá	Ghi chú
1	ANP001	An phu silk tape (5cm x 5cm)	cuộn	126	Việt Nam / VN	29.000	
2	BAN009	Băng cá nhân băng nhỏ	miếng	2500	Trung Quốc / Trung	270	
3	BAN003	Băng cá nhân Urgo	Hộp	10	URGO / URGO	66.150	
4	BAN007	Băng cuộn 0,09x2,5m	cuộn	50	Việt Nam / VN	3.045	
5	BAN001	Băng cuộn 0.09x2.5m	Cuộn	19	Việt Nam / VN	2.646	
6	BAN010	Băng cuộn y tế 0,09m x 2,5m	cuộn	100	Việt Nam / VN	3.900	
7	BAN002	Băng keo Urgo 5cmx5m	Cuộn	1	URGO / URGO	35.175	
8	BAN008	Băng keo Urgosyval 5cmx5cm	cuộn	21	Việt Nam / VN	44.100	
9	BIN001	Bình hủy kim lớn 6.8L	Cái	8	Việt Nam / VN	54.000	
10	BOD001	Bộ đặt nội khí quản	bộ	2	Việt Nam / VN	693.000	
11	BOM006	Bơm tiêm 10cc	cái	2000	Việt Nam / VN	1.620	
12	BOM007	Bơm tiêm 1cc	cái	100	Việt Nam / VN	820	
13	BOM005	Bơm tiêm 20cc	cái	400	Việt Nam / VN	2.860	
14	BOM004	Bơm tiêm 50cc	cái	200	Việt Nam / VN	5.995	
15	BOM008	Bơm tiêm 5cc	cái	3400	Việt Nam / VN	900	
16	BON008	Bóng đèn hồng ngoại Greetm	cái	8	Việt Nam / VN	55.000	
17	BON006	Bóng gạc 10x20cm	Gói	20	Việt Nam / VN	50.400	
18	BON012	Bóng gạc đắp vết thương	miếng	10000	Việt Nam / VN	1.350	
19	BON010	Bóng gạc đắp vết thương 8x1	gói	15	Việt Nam / VN	19.950	
20	BON007	Bóng hút nước	gói	5	Việt Nam / VN	216.300	
21	BON011	Bóng viên	gói	2	Việt Nam / VN	128.100	
22	BON009	Bông y tế (chưa tiết trùng)	kg	5	Việt Nam / VN	233.100	
23	BON014	Bông y tế Kilo (Bonino)	kg	10	Việt Nam / VN	140.000	
24	BON015	Bông y tế thấm nước Kilo	kg	30	Việt Nam / VN	185.000	
25	BON013	Bông y tế viên Fi 20mm	bịch	50	Việt Nam / VN	125.000	
26	DAU002	Đầu huyết áp	Cái	1	Nhật / Nhật	370.000	
27		Dầu pha paraffin	Lit	5	Việt Nam / VN	88.200	
28	DAY023	Dây cho ăn có nắp	sợi	300	Trung Quốc / Trung	3.500	
29	DAY024	Dây cho ăn có nắp (trẻ em)	sợi	20	Trung Quốc / Trung	3.500	
30	DAY007	Dây cho ăn số 14	Cái	27	Trung Quốc / Trung	3.150	
31	DAY018	Dây garo	cái	20	Trung Quốc / Trung	16.000	
32	DAY009	Dây hút đàm nhớt số 14	sợi	98	Trung Quốc / Trung	2.205	
33	DAY009	Dây hút đàm nhớt số 14	sợi	50	Trung Quốc / Trung	2.205	
34	DAY010	Dây hút đàm nhớt số 16	sợi	74	Trung Quốc / Trung	2.205	
35	DAY010	Dây hút đàm nhớt số 16	sợi	50	Trung Quốc / Trung	2.205	
36	DAY019	Dây hút nhớt có khóa	sợi	400	Trung Quốc / Trung	2.350	
37	DAY002	Dây nối máy thở	Sợi	20	Việt Nam / VN	84.000	
38	72120	Dây oxy 1 nhánh các	cái	5	Delorbis Pharmaceu	2.163	
39	DAY021	Dây oxy 2 nhánh người lớn	cái	150	Trung Quốc / Trung	6.200	
40	DAY020	Dây oxy 2 nhánh trẻ em	cái	10	Trung Quốc / Trung	6.200	
41	DAY004	Dây thở oxy	Cái	30	Việt Nam / VN	6.615	
42	DAY001	Dây thở oxy 2 nhánh	Sợi	16	Việt Nam / VN	4.557	
43	DAY011	Dây thở oxy 2 nhánh	cái	29	Trung Quốc / Trung	6.930	
44	DAY016	Dây thông dạ dày số 16	cái	90	Việt Nam / VN	3.150	
45	DAY017	Dây thông dạ dày số 8 (trẻ em)	cái	10	Việt Nam / VN	3.150	
46	DAY005	Dây thông tiểu 1 nhánh	Cái	28	Trung Quốc / Trung	8.190	
47	DAY015	Dây thông tiểu 2 nhánh số 18	cái	34	Việt Nam / VN	9.030	
48	DAY022	Dây truyền dịch	bộ	2000	Trung Quốc / Trung	3.800	
49	DAY012	Dây truyền dịch AM (20 giọt)	cái	721	Trung Quốc / Trung	3.780	
50	DEN001	Đèn đọc 2 phim TNE	Cái	1	Span / Span	2.035.000	
51	DOB001	Đồ bảo hộ y tế cấp 4	bộ	42	Việt Nam / VN	168.000	
52	GAC004	Gạc phẫu thuật 20cm x 20cm	bịch	150	Việt Nam / VN	5.350	
53	GAC003	Gạc PTOB 20*20*3 lớp tiết t	cuộn	50	Việt Nam / VN	35.700	
54	GAC001	Gạc tiết trùng 10x10x8L	gói	58	Việt Nam / VN	12.075	
55	GAN007	Găng tay khám có bột	đôi	16350	Malaysia / Malaysia	1.400	
56	GAN006	Găng tay phẫu thuật tiết trùng	đôi	50	Việt Nam / VN	5.145	

STT	Mã BV	Tên Vật Tư	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ	Đơn giá	Ghi chú
57	GAN008	Găng tay tiệt trùng có bột PA	đôi	600	Malaysia / Malaysia	7.200	
58	GAN003	Găng tay y tế tiệt trùng số 7	Đôi	32	Việt Nam / VN	5.355	
59	GEL005	Gel bôi trơn	hộp	18	Việt Nam / VN	85.050	
60	GEL006	Gel bôi trơn Kly 82gr	tuýp	98	Thổ Nhĩ Kỳ / Thổ N	65.000	
61	GEL002	Gel bôi trơn KY	Tuýp	1	Anh /	81.000	
62		Gel KY	Tuýp	1	Không /	75.000	
63	GEL001	Gel siêu âm	Bình	1	Canada / Canada	350.000	
64	GEL003	Gel siêu âm Starsong	bình	46	Việt Nam / VN	129.990	
65	GEL004	Gel siêu âm	bình	30	Việt Nam / VN	129.990	
66	GIA002	Giá treo dịch truyền	Cái	5	Span / Span	340.000	
67		Giấy điện Tim monitor	Cuộn	10	Công ty CP Hóa Dư	35.000	
68	GIA003	Giấy đo điện tim	cuộn	15	Span / Span	20.000	
69	72120	Giấy in nhiệt cho máy điện tim	Xấp	1	Không /	63.800	
70	GIA001	Giấy in nhiệt máy điện tim	Cuộn	3	Việt Nam / VN	30.000	
71	KHA001	Khẩu trang y tế	hộp	21	Việt Nam / VN	28.000	
72	KHA002	Khẩu trang y tế Trường Sinh	hộp	1000	Việt Nam / VN	27.500	
73	KIM010	Kim châm cứu số 2	cây	2000	Trung Quốc / Trung	798	
74	KIM011	Kim châm cứu số 4	cây	1000	Trung Quốc / Trung	798	
75	KIM006	Kim châm cứu số 6	Cây	4000	Việt Nam / VN	760	
76	KIM012	Kim châm cứu số 6	cây	1000	Trung Quốc / Trung	798	
77	KIM014	Kim châm cứu vô trùng dùng	cây	55000	Trung Quốc / Trung	585	
78	KIM015	Kim châm cứu vô trùng dùng	cây	5000	Trung Quốc / Trung	585	
79	KIM016	Kim châm cứu vô trùng dùng	cây	3000	Trung Quốc / Trung	585	
80	KIM007	Kim lườn tĩnh mạch số 22	cái	744	Ấn Độ / Ấn Độ	2.625	
81	KIM017	Kim lườn tĩnh mạch số 22	cái	1000	Ấn Độ / Ấn Độ	3.150	
82	KIM001	Kim rút thuốc 18G	Cái	534	Việt Nam / VN	372	
83	72120	Kim rút thuốc 18G x 1 1/2"	Cái	36	Việt Nam / VN	600	
84	KIM013	Kim thần đẹp, dạng active, ch	cái	200	Việt Nam / VN	556	
85	KIM018	Kim tiêm sử dụng một lần	cây	1500	Việt Nam / VN	450	
86	LAN001	Lancet	hộp	10	Việt Nam / VN	129.150	
87	MAS001	Mask thở oxy có túi	Chiếc	33	Việt Nam / VN	16.800	
88	MAT001	Mặt nạ oxy có túi	cái	70	Trung Quốc / Trung	21.500	
89	MAY002	Máy đo huyết áp điện tử	Cái	2	Nhật / Nhật	924.000	
90	MOV001	Mỡ Vaseline	Tuýp	1	Việt Nam / VN	15.987	
91	MOV001	Mỡ Vaseline	Tuýp	39	Việt Nam / VN	16.000	
92	NHI002	Nhiệt kế	Cái	27	Trung Quốc / Trung	26.000	
93	NUT001	Nút chặn kim lườn	cái	600	Trung Quốc / Trung	2.625	
94	ONG001	Ống nội khí quản kích thước 6	ống	2	Việt Nam / VN	18.900	
95	ONG002	Ống nội khí quản kích thước 6	ống	2	Việt Nam / VN	18.900	
96	ONG003	Ống nội khí quản kích thước 6	ống	2	Việt Nam / VN	18.900	
97		Ống thông sone các loại	Cái	4	Việt Nam / VN	5.000	
98	ONG011	Ống thông tiểu 2 nhánh	cái	300	Trung Quốc / Trung	18.500	
99	ONG012	Ống thông tiểu 3 nhánh	cái	50	Trung Quốc / Trung	22.000	
100	ONG007	Ống thông tiểu 3 nhánh (Foley)	sợi	45	Việt Nam / VN	17.325	
101	OXY001	Oxy lớn	Chai	30	Việt Nam / VN	58.000	
102	POV001	Povidine	chai	10	Việt Nam / VN	97.650	
103	QUE006	Que đê lưỡi An Phú	hộp	20	Việt Nam / VN	32.000	
104	QUE005	Que thử đường Accu-Chek A	hộp	1	Việt Nam / VN	294.000	
105	QUE003	Que thử đường huyết	hộp	7	Việt Nam / VN	178.500	
106	QUE004	Que thử nước tiểu	test	400	Việt Nam / VN	1.953	
107	TES001	Test Dengue IGG/IGM	test	90	Việt Nam / VN	55.650	
108	THO001	Thông dạ dày trẻ em	cái	5	Trung Quốc / Trung	3.990	
109	TUI002	Túi đựng nước tiểu	cái	104	Trung Quốc / Trung	6.090	
110	TUI004	Túi đựng nước tiểu van T có c	cái	500	Trung Quốc / Trung	7.000	
111	TUI003	Túi nước tiểu (có dây treo)	cái	50	Việt Nam / VN	6.720	
112	URG001	Urgo durable 102's (Băng CN)	hộp	10	Thái lan / Thái lan	71.400	

Tây Ninh, ngày 01 tháng 01 năm 2024

Người lập

Dương

Lê Hồng Dương

